

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *67*/BC-KTNS

*Quảng Trị, ngày 26 tháng 6 năm 2026*

## **BÁO CÁO**

### **Thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh tại Kỳ họp thứ 3 - HĐND tỉnh khoá IX, nhiệm kỳ 2026 - 2031**

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo luật định và phân công của Thường trực HĐND tỉnh; sau khi nghiên cứu 02 báo cáo và 03 tờ trình, dự thảo nghị quyết trình kỳ họp thứ 3 - HĐND tỉnh; kết hợp tổ chức làm việc với các cơ quan chuyên môn có liên quan; ý kiến Kết luận của Thường trực HĐND tỉnh. Ban Kinh tế - Ngân sách báo cáo HĐND tỉnh xem xét, quyết định một số nội dung như sau:

#### **Phần 1. Các Báo cáo, Tờ trình**

**I. Báo cáo Tài chính nhà nước tỉnh Quảng Trị năm 2025** (*Báo cáo số 205/BC-UBND ngày 24/6/2026 của UBND tỉnh*)

##### **1. Về căn cứ pháp lý, thẩm quyền**

Việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh Báo cáo tài chính nhà nước tỉnh Quảng Trị năm 2025 trước ngày 01/7/2026 là phù hợp với quy định của Luật Kế toán số 88/2015/QH13 ngày 20/11/2015; Nghị định số 140/2026/NĐ-CP ngày 16/4/2026 của Chính phủ về Báo cáo tài chính nhà nước; Thông tư số 51/2026/TT-BTC ngày 13/05/2026 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập Báo cáo tài chính nhà nước. Đúng thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh quy định tại khoản 2, Điều 13 Nghị định số 140/2026/NĐ-CP ngày 16/4/2026 của Chính phủ<sup>1</sup>.

##### **2. Nội dung**

**a) Về trình tự lập báo cáo, số liệu:** Đã được cơ quan Kho bạc nhà nước Khu vực XII tổng hợp, kiểm chứng về mặt số liệu trên cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính của 1.460 cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức kinh tế và các đơn vị có liên quan khác thuộc khu vực nhà nước.

**b) Thành phần hồ sơ:** Báo cáo tài chính được lập để báo cáo HĐND tỉnh đảm bảo quy định (tại Nghị định số 140/2026/NĐ-CP ngày 16/4/2026 của Chính phủ và Hướng dẫn tại Thông tư số 51/2026/TT-BTC ngày 13/5/2026 của Bộ Tài chính) cung cấp các thông tin về: Tình hình thu, chi ngân sách nhà nước, các quỹ tài chính nhà nước, nợ công, vốn nhà nước tại doanh nghiệp, tài sản, nguồn vốn và sử dụng nguồn vốn của Nhà nước tỉnh Quảng Trị năm 2025, gồm: (1) Báo cáo tình hình tài chính nhà nước (2) Báo cáo kết quả hoạt động tài chính nhà nước (3) Thuyết minh báo cáo tài chính nhà nước. Thuyết minh Báo cáo tài chính nhà nước đã giải thích và bổ sung các thông tin về tình hình tài chính nhà nước, kết quả hoạt động tài chính nhà nước trong kỳ báo cáo trên phạm vi tỉnh. Nội dung thuyết minh bao gồm các thông tin khái quát về tình hình kinh tế, xã hội; thông tin tổng quan Báo cáo tài

<sup>1</sup> Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân cấp tỉnh về Báo cáo tài chính nhà nước tỉnh để cho ý kiến; tiếp thu, hoàn chỉnh để báo cáo Hội đồng nhân dân cấp tỉnh về Báo cáo tài chính nhà nước tỉnh trước ngày 01 tháng 7 năm sau và gửi Bộ Tài chính để lập Báo cáo tài chính nhà nước toàn quốc trước ngày 05 tháng 7 năm sau.

chính nhà nước trong kỳ báo cáo; thuyết minh các số liệu về tình hình tài chính nhà nước, kết quả hoạt động tài chính nhà nước.

**c) Nội dung Báo cáo tài chính nhà nước tỉnh Quảng Trị năm 2025** phản ánh cơ bản toàn diện thực trạng tài sản, nguồn vốn, doanh thu, chi phí và kết quả hoạt động tài chính của khu vực nhà nước trên địa bàn tỉnh. Báo cáo cho thấy quy mô tài sản nhà nước trên địa bàn tỉnh tiếp tục được mở rộng, đến cuối năm 2025 đạt 131.934,7 tỷ đồng; trong đó tài sản kết cấu hạ tầng và tài sản cố định chiếm tỷ trọng lớn, phản ánh nguồn lực công được đầu tư tích lũy qua nhiều năm. Nợ phải trả của Nhà nước trên địa bàn ở mức thấp (3,8% tổng nguồn vốn), nợ chính quyền phương đảm bảo trong giới hạn cho phép, cơ cấu nguồn vốn tương đối an toàn. Kết quả hoạt động tài chính nhà nước năm 2025 đạt thặng dư 16.822,1 tỷ đồng, cho thấy khả năng tạo lập nguồn lực tài chính của khu vực nhà nước trên địa bàn tỉnh. Cụ thể số liệu một số nội dung chủ yếu như sau:

**\* Về tình hình tài sản và nguồn vốn Nhà nước tỉnh đến ngày 31/12/2025**

- Tổng tài sản Nhà nước trên địa bàn tỉnh đạt 131.934,7 tỷ đồng, gồm: Tài sản ngắn hạn: 26.395,9 tỷ đồng (chiếm 20% tổng tài sản)<sup>2</sup>. Tài sản dài hạn: 105.538,8 tỷ đồng (chiếm 80% tổng tài sản)<sup>3</sup>.

- Tổng nguồn vốn tương ứng là 131.934,7 tỷ đồng, gồm: Nợ phải trả: 5.001,1 tỷ đồng (tương ứng 3,8% tổng nguồn vốn); trong đó, nợ chính quyền phương 1.023,13 tỷ đồng đảm bảo trong giới hạn cho phép (chiếm 20,5% tổng nợ phải trả. Tài sản thuần của Nhà nước: 126.933,6 tỷ đồng (96,2% tổng nguồn vốn).

- Tài sản thuần 126.933,57 tỷ đồng; trong đó, thặng dư lũy kế: 126.146 tỷ đồng.

**\* Kết quả hoạt động tài chính nhà nước năm 2025**

- Tổng doanh thu Nhà nước đạt 44.500,1 tỷ đồng<sup>4</sup>.

- Tổng chi phí Nhà nước đạt 27.678 tỷ đồng<sup>5</sup>.

- Thặng dư tài chính Nhà nước năm 2025: 16.822,1 tỷ đồng.

**d) Về nội dung tiếp thu, báo cáo bổ sung, giải trình:** Báo cáo Tài chính nhà nước năm 2025 tỉnh Quảng Trị đã được Thường trực HĐND tỉnh cho ý kiến (Công văn số 333/HĐND-KTNS ngày 22/6/2026) trước khi UBND tỉnh tiếp thu, giải trình hoàn thiện để báo cáo HĐND tỉnh theo quy định. Theo đó, đề nghị *bổ sung một số nội dung vào báo cáo thuyết minh về: Tăng, giảm tổng tài sản, tổng doanh thu năm 2025 so với năm 2024; chi tiết các khoản nợ phải trả, gồm nợ chính quyền địa phương đến cuối năm 2025; các khoản tạm thu, tạm giữ theo quyết định của các cơ quan có thẩm quyền; các khoản tạm ứng quá thời hạn quy định từ năm 2025 trở về trước nhưng chưa thu hồi và tình hình thu hồi tạm ứng đối với các khoản tạm ứng quá hạn; cập nhật thông tin các đối tượng thuộc phạm vi lập báo cáo.* Ngày 24/6/2026, UBND tỉnh đã có Văn bản số 3066/UBND-TH về việc tiếp thu, giải trình về Báo cáo tài chính nhà nước năm 2025; theo đó, một số nội dung như *làm rõ tăng, giảm tổng tài sản, tổng doanh thu năm 2025 so với năm 2024; các khoản nợ phải*

<sup>2</sup> Tiền và các khoản tương đương tiền: 19.450,7 tỷ đồng. Các khoản phải thu ngắn hạn: 6.335,6 tỷ đồng.

<sup>3</sup> Tài sản kết cấu hạ tầng: 43.064,5 tỷ đồng. Tài sản cố định: 42.152,9 tỷ đồng. Xây dựng cơ bản, mua sắm dở dang: 16.236,4 tỷ đồng. Đầu tư tài chính dài hạn: 4.062,3 tỷ đồng.

<sup>4</sup> Thuế: 4.544,5 tỷ đồng (10,2%). Hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ: 2.781,5 tỷ đồng (6,3%). Doanh thu khác: 35.858 tỷ đồng (80,6%). Phí, lệ phí, thu từ vốn góp, viện trợ không hoàn lại: 1.316,2 tỷ đồng.

<sup>5</sup> Chi tiền lương và các khoản cho con người: 11.937,2 tỷ đồng (43,1%). Chi phí khác: 11.012,3 tỷ đồng (39,8%). Các khoản còn lại (khấu hao, vật tư, dịch vụ, chi phí tài chính...): 4.728,5 tỷ đồng.

trả; cập nhật thông tin các đối tượng thuộc phạm vi lập báo cáo tài chính và một số nội dung liên quan khác đã được cơ quan soạn thảo tiếp thu, bổ sung vào Báo cáo thuyết minh báo cáo tài chính. Tuy nhiên, để có cơ sở đánh giá tình hình kinh tế - xã hội, thu chi ngân sách, đầu tư xây dựng cơ bản 6 tháng đầu năm tại kỳ họp thường lệ HĐND tỉnh giữa năm 2026, đề nghị UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các cơ quan có liên quan báo cáo bổ sung chi tiết các nội dung theo kết quả tiếp thu, giải trình đối với: Chi tiết lũy kế các khoản nợ chính quyền địa phương đến cuối năm 2025; các khoản tạm thu, tạm giữ theo quyết định của các cơ quan có thẩm quyền; các khoản tạm ứng quá thời hạn quy định từ năm 2025 trở về trước nhưng chưa thu hồi và tình hình thu hồi tạm ứng đối với các khoản tạm ứng quá hạn.

**3. Kiến nghị:** Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị HĐND tỉnh thống nhất các nội dung của Báo cáo tài chính nhà nước năm 2025 của UBND tỉnh. Đồng thời, đề nghị UBND tỉnh: Tiếp tục chỉ đạo bổ sung, hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu tài sản công<sup>6</sup>, dữ liệu tài chính nhà nước; nâng cao chất lượng báo cáo tài chính của các đơn vị thuộc phạm vi hợp nhất nhằm bảo đảm tính đầy đủ, chính xác và đồng bộ của số liệu phục vụ công tác quản lý, điều hành và giám sát. Chỉ đạo các cơ quan liên quan thực hiện nghiêm việc quản lý các khoản tạm ứng vốn đầu tư để nâng cao hiệu quả giải ngân vốn; lập danh sách theo dõi cụ thể các chủ đầu tư cho tạm ứng vốn đầu tư kéo dài quá hạn để có biện pháp đẩy nhanh việc thu hồi các khoản tạm ứng quá hạn, hạn chế phát sinh các khoản phải thu khó thu hồi trong các năm tiếp theo.

**II. Phê chuẩn tổng quyết toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương tỉnh Quảng Trị năm 2025** (Tờ trình số 3058/TTr-UBND, Báo cáo số 207/BC-UBND ngày 24/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

### 1. Căn cứ pháp lý và thẩm quyền

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15<sup>7</sup> quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân tỉnh; khoản 3 Điều 71 Luật Ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15<sup>8</sup> quy định thời hạn và trình tự quyết toán ngân sách địa phương, theo đó, Hội đồng nhân dân tỉnh có thẩm quyền phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hằng năm. Việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết phê chuẩn tổng quyết toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, quyết toán thu, chi ngân sách địa phương tỉnh Quảng Trị năm 2025 trước ngày 01/7/2026 là đúng thẩm quyền, phù hợp với quy định của pháp luật.

<sup>6</sup> . Để đảm bảo chính xác số liệu về tài sản là kết cấu hạ tầng, các đơn vị liên quan rà soát và đảm bảo thực hiện theo dõi, hạch toán kế toán đầy đủ các tài sản là kết cấu hạ tầng theo đúng quy định như: Nghị định số 43/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch; Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24/2/2024 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ

<sup>7</sup> “c) Quyết định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp xã; dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; dự toán thu, chi ngân sách địa phương và phương án phân bổ ngân sách cấp mình; điều chỉnh dự toán ngân sách địa phương trong trường hợp cần thiết; phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương; quyết định các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách địa phương và các nội dung khác theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước”

<sup>8</sup> “3. “...Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổng hợp, lập quyết toán ngân sách địa phương, gửi Bộ Tài chính, Kiểm toán nhà nước trước ngày 01 tháng 5 năm sau, trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh để phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương trước ngày 01 tháng 7 năm sau”

## 2. Về quy trình, trình tự quyết toán ngân sách

- Báo cáo quyết toán ngân sách năm 2025 của tỉnh đã được Sở Tài chính tổng hợp từ quyết toán ngân sách cấp xã do HĐND các xã, phường phê chuẩn; tổng hợp từ báo cáo quyết toán của các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách cấp huyện (trước ngày 01/7/2025) và cấp tỉnh đã được Sở Tài chính kiểm tra và tổng hợp quyết toán ngân sách địa phương; đã được Thường trực HĐND tỉnh cho ý kiến về Quyết toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương tỉnh Quảng Trị năm 2025 (*Công văn số 337/TTHĐND-KTNS ngày 22/6/2026*) trước khi trình HĐND tỉnh phê chuẩn trước ngày 01/7/2026 theo quy định tại Điều 71 Luật Ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15 và UBND tỉnh báo cáo Bộ Tài chính (*Báo cáo số 144/BC-UBND ngày 08/5/2026*).

- Về số liệu quyết toán đã được Kiểm toán Nhà nước Khu vực II kiểm toán và đã được đối chiếu số liệu với Kho bạc Nhà nước khu vực XII theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước. Tuy nhiên, đến nay chỉ mới có Văn bản số 251/KVII-TH ngày 24/6/2026 của Kiểm toán nhà nước Khu vực II xác nhận số liệu quyết toán, chưa có Báo cáo kiểm toán của Tổng Kiểm toán Nhà nước phát hành theo quy định. Đề nghị UBND tỉnh phối hợp với Kiểm toán Nhà nước sớm phát hành Báo cáo kiểm toán quyết toán ngân sách địa phương năm 2025 tỉnh Quảng Trị gửi HĐND tỉnh đối chiếu theo quy định tại Khoản 2 Điều 73 Luật Ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15.

## 3. Nội dung

### 3.1. Về thu ngân sách

(1) Thu cân đối ngân sách nhà nước trên địa bàn 15.197.369 triệu đồng

*Trong đó:*

- Thu nội địa:	11.998.330 triệu đồng
- Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu:	2.727.489 triệu đồng
- Thu viện trợ:	110.065 triệu đồng
- Thu từ huy động, đóng góp:	361.485 triệu đồng

(2) Tổng thu ngân sách nhà nước năm 2025 thực hiện: 48.538.475 triệu đồng,

*trong đó:*

+ Thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp:	11.872.735 triệu đồng
+ Thu kết dư năm trước:	316.549 triệu đồng
+ Thu bổ sung từ ngân sách Trung ương:	27.218.995 triệu đồng
+ Thu viện trợ:	18.822 triệu đồng
+ Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang:	9.060.310 triệu đồng
+ Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên:	51.064 triệu đồng
(3) Vay ngân sách địa phương:	268.126 triệu đồng.

### 3.2. Về chi ngân sách

(1) Tổng chi ngân sách địa phương thực hiện: 48.684.267 triệu đồng, *trong đó:*

- Chi cân đối ngân sách:	28.175.725 triệu đồng;
- Chi các chương trình mục tiêu quốc gia:	6.112.304 triệu đồng;
- Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau:	14.100.721 triệu đồng;
- Chi viện trợ:	18.822 triệu đồng;
- Chi nộp ngân sách cấp trên:	276.694 triệu đồng;
(2) Trả nợ gốc vay của ngân sách địa phương:	77.400 triệu đồng.

(Trả nợ gốc vay của NSDP từ nguồn tiết kiệm chi ngân sách địa phương)

### 3.3. Cân đối thu, chi ngân sách năm 2025

(1) Tổng thu ngân sách nhà nước năm 2025 thực hiện:	48.538.475 tr.đồng
(2) Tổng chi ngân sách địa phương	48.684.267 triệu đồng
(3) Vay ngân sách địa phương	268.126 triệu đồng
(4) Trả nợ gốc vay của ngân sách địa phương	77.400 triệu đồng
(5) Kết dư ngân sách:	44.934 triệu đồng, gồm:
a) Kết dư ngân sách cấp tỉnh:	2.915 triệu đồng
- 50% bổ sung quỹ dự trữ tài chính:	1.457,5 triệu đồng
- 50% chuyển vào thu ngân sách năm sau:	1.457,5 triệu đồng, trong đó:
+ Trích 70% thực hiện cải cách tiền lương:	1.020,3 triệu đồng
+ Trích 30% bổ sung vào thu khác ngân sách tỉnh:	437,2 triệu đồng
b) Kết dư ngân sách cấp xã:	42.019 triệu đồng

\* Qua xem xét về số liệu tổng quyết toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương tỉnh Quảng Trị năm 2025, Ban Kinh tế - Ngân sách thấy rằng:

- Về thu ngân sách: Năm 2025 mặc dù đang gặp nhiều khó khăn, thách thức trong điều kiện sáp nhập tỉnh, xã và bỏ cấp huyện nhưng với sự nỗ lực cố gắng của toàn thể hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân, số thu ngân sách địa phương vượt cao so với dự toán được giao. Trong đó: Thu nội địa 11.998.330 triệu đồng, đạt 139% dự toán Trung ương tương ứng số tăng thu là: 3.392.330 triệu đồng, đạt 128% dự toán HĐND tỉnh giao tương ứng số tăng thu là: 2.660.330 triệu đồng. Tất cả các khoản thu đều đạt và vượt dự toán, chỉ duy nhất khoản thu thuế bảo vệ môi trường chỉ đạt 66% chủ yếu là do chính sách giảm thuế BVMT theo quy định tại Nghị quyết số 60/2024/UBTVQH15 ngày 24/12/2024. Tuy nhiên, số thu chiếm tỷ trọng cao là các khoản thu về đất 5.628.151 triệu/11.998.330 triệu đồng (46,9%), tương đương số vượt thu 2.492.040 triệu/3.392.330 triệu đồng (73,5%), trong đó do nhiều doanh nghiệp nộp tiền đất một lần và trả nợ 1.229.500 triệu đồng (49,3%), điều này phản ánh số thu ngân sách phụ thuộc nhiều về tiền đất, thiếu bền vững và không ổn định. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tiếp tục tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, khơi thông nguồn lực đầu tư phát triển lĩnh vực công nghiệp, dịch vụ, hướng tới thay đổi cơ cấu nguồn thu theo hướng ổn định, bền vững; giảm dần phụ thuộc các khoản thu tiền đất.

- Về chi ngân sách: Năm 2025 là năm đầu tiên thực hiện chính quyền 2 cấp, sáp nhập 2 tỉnh nên nhu cầu chi ngân sách tăng cao nhưng UBND tỉnh đã chỉ đạo, hướng dẫn kịp thời cho các ngành, các cấp về điều hành chi NSNN đảm bảo chặt chẽ, triệt để tiết kiệm các khoản chi thường xuyên ngay từ dự toán đầu năm và trong quá trình điều hành nên tổng chi cân đối ngân sách địa phương tăng 14% so với dự toán HĐND tỉnh giao. Các nhiệm vụ chi ngân sách cơ bản đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, phòng chống dịch bệnh, các chính sách an sinh xã hội, chăm lo cho các đối tượng hưởng lương, lương hưu và trợ cấp xã hội từ NSNN.

Bên cạnh đó vẫn còn một số nội dung cần quan tâm như sau:

+ Chi đầu tư phát triển: Tỷ lệ giải ngân các nguồn vốn đạt thấp, tính đến ngày 31/01/2026, tổng giá trị giải ngân vốn đầu tư công kế hoạch 2025 đạt gần 8.964 tỷ đồng, đạt 72% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao (12.446 tỷ đồng), trong đó, vốn ngân sách

Trung ương giải ngân chỉ đạt 52,3% kế hoạch. Tỷ lệ giải ngân 03 chương trình mục tiêu quốc gia chỉ đạt 70,43% so kế hoạch vốn. Đề nghị UBND tỉnh xác định rõ các nguyên nhân chính dẫn đến việc chậm giải ngân; trách nhiệm của các cấp, ngành liên quan, chủ đầu tư, đơn vị quản lý dự án để rút kinh nghiệm và có biện pháp khắc phục nhằm nâng cao tỷ lệ giải ngân, tránh lãng phí nguồn lực đầu tư trong những năm tiếp theo. Chỉ đạo đôn đốc đẩy nhanh tiến độ quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành, góp phần đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công.

+ Số chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau quá cao (14.100.721 triệu đồng), trong đó: Chuyển nguồn vốn đầu tư phát triển thực hiện chuyển sang năm sau theo quy định của Luật Đầu tư công: 7.091.791 triệu đồng (chiếm 50,3%), gây áp lực trong việc phải giải ngân hết nguồn vốn kéo dài từ năm 2025 sang 2026; chuyển nguồn các khoản tăng thu, dự toán chưa sử dụng được chuyển nguồn theo quy định: 3.728.444 triệu đồng (nguồn tăng thu năm 2025 đến nay chưa được phân bổ). Qua đó thấy rằng việc xử lý khoản tăng thu, phân bổ dự toán còn chậm, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính - ngân sách; nâng cao chất lượng công tác quản lý, điều hành ngân sách, hạn chế tình trạng chuyển nguồn lớn kéo dài; sớm phân bổ dự toán và nguồn tăng thu ngay từ đầu năm, bảo đảm sử dụng hiệu quả nguồn lực ngân sách nhà nước; tập trung giải ngân số vốn đã được kéo dài để tránh nguy cơ bị Trung ương thu hồi vốn, huỷ dự toán.

+ Tỷ trọng chi thường xuyên cao trong cơ cấu chi cân đối ngân sách (*Chi cân đối ngân sách: 28.175.725 triệu đồng, trong đó: Chi đầu tư phát triển: 5.154.673 triệu đồng (18,29%); Chi thường xuyên: 22.984.569 triệu đồng (81,57%), Chi trả nợ lãi các khoản vay: 34.482 triệu đồng; Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính: 2.000 triệu đồng*): Đề nghị UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo thực hiện tiết kiệm chi, tăng tỷ trọng chi đầu tư phát triển nhằm tạo động lực cho tăng trưởng kinh tế.

- Về thực hiện kết luận của Kiểm toán nhà nước các năm trước đây của 2 tỉnh Quảng Trị (cũ) và Quảng Bình: Cơ bản đã được thực hiện, tuy nhiên đến nay vẫn còn một số nội dung chưa hoàn thành như: Tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2012 - 2015 còn 5.951 triệu đồng, giai đoạn 2016 - 2024 còn 54.354 triệu đồng; tỉnh Quảng Trị (cũ) giai đoạn 2013 - 2019 còn 1.903 triệu đồng, giai đoạn 2020 - 2024 còn 30.199 triệu đồng. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện dứt điểm các khoản tiền như kết luận của Kiểm toán nhà nước hoặc đề xuất giảm kiến nghị theo quy định.

- Qua nghiên cứu kết quả kiểm toán đối với Báo cáo quyết toán ngân sách địa phương năm 2025 của tỉnh Quảng Trị (*tại Công văn số: 251/KVII-TH ngày 24./6/2026 của Kiểm toán nhà nước khu vực II*): Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo cơ quan chuyên môn rà soát, xử lý dứt điểm khoản kinh phí chuyển nguồn 130.211 triệu đồng mà Kiểm toán nhà nước xác định UBND tỉnh chưa thực hiện nộp trả ngân sách trung ương theo quy định; làm rõ nguyên nhân, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị liên quan và thực hiện nộp trả đầy đủ theo quy định của pháp luật; báo cáo kết quả thực hiện với HĐND tỉnh theo quy định. Đồng thời, chấn chỉnh công tác lập, tổng hợp và gửi báo cáo quyết toán ngân sách địa phương, bảo đảm thực hiện đúng thời hạn theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước; nâng cao trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc lập và tổng hợp quyết toán ngân sách các cấp.

**4. Kiến nghị:** Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị HĐND tỉnh phê chuẩn tổng quyết toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, quyết toán thu, chi ngân sách địa phương tỉnh Quảng Trị năm 2025 theo đề nghị của UBND tỉnh tại Tờ trình số 3058/TTr-UBND, Báo cáo số 207/BC-UBND ngày 24/6/2026. Khi Tổng Kiểm toán nhà nước phát hành Báo cáo kiểm toán nếu có thay đổi sẽ xem xét điều chỉnh theo quy định.

**III. Quy định mức tối đa, tối thiểu của hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường về giá đất trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (Tờ trình số 3120/TTr-UBND ngày 26/6/2026)**

### **1. Căn cứ pháp lý, thẩm quyền**

Việc UBND tỉnh đề nghị HĐND tỉnh quy định mức tối đa, tối thiểu của hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường về giá đất trên địa bàn tỉnh Quảng Trị phù hợp với quy định của Luật Đất đai số 31/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 43/2024/QH15; Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai; Nghị định số 49/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật đất đai.

Đúng thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 6 Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai<sup>9</sup>.

### **2. Nội dung**

Việc HĐND tỉnh ban hành khung tối đa, tối thiểu của hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường về giá đất là cơ sở pháp lý quan trọng để UBND tỉnh chủ động điều hành giá đất hằng năm, góp phần bảo đảm tính ổn định của chính sách đất đai, giảm chi phí hành chính, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp và các cơ quan quản lý nhà nước trong tổ chức thực hiện.

*Về trình tự, thủ tục xây dựng Nghị quyết:* Cơ quan chủ trì soạn thảo đã tổ chức lấy ý kiến các sở, ban, ngành, địa phương; đăng tải dự thảo trên Cổng thông tin điện tử để lấy ý kiến rộng rãi; thực hiện thẩm định theo quy định và hoàn thiện hồ sơ trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định<sup>10</sup>.

<sup>9</sup> “2. Các trường hợp sửa đổi bảng giá đất, bao gồm:

a) Khi sửa đổi hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường về giá đất quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này mà hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường về giá đất này cao hơn mức tối đa hoặc thấp hơn mức tối thiểu. **Mức tối đa, mức tối thiểu của hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường về giá đất do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định;**

<sup>10</sup> Sở Nông nghiệp và Môi trường lấy ý kiến tại Công văn số 5015/SNNMT-QLĐĐ ngày 08/6/2026 và Công văn số 5276/SNNMT-QLĐĐ ngày 16/6/2026. Tổng số cơ quan, đơn vị đã gửi xin ý kiến: 99 Tổng số ý kiến nhận được: 68. Trong đó: Tổng số ý kiến thống nhất với dự thảo là 64, tổng số ý kiến góp ý cần giải trình, tiếp thu là 04. Đã có Báo cáo tiếp thu giải trình.

Về hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường về giá đất: Theo báo cáo của cơ quan soạn thảo, kết quả điều tra, khảo sát thị trường<sup>11</sup> để xây dựng hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường về giá đất trên địa bàn tỉnh cho thấy phần lớn các tuyến đường có hệ số K bằng 1,0; hệ số cao nhất là 3,2 lần (1 tuyến đường)<sup>12</sup> và thấp nhất là 0,75 lần (4 tuyến đường)<sup>13</sup>. Kết quả này cho thấy mặt bằng giá đất trên địa bàn tỉnh cơ bản ổn định, mức biến động lớn chỉ xuất hiện cục bộ ở một số khu vực.

*Việc quy định hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường về giá đất phải đảm bảo nguyên tắc:* Mức tối đa và tối thiểu được xác định trên cơ sở vừa bảo đảm tính ổn định của Bảng giá đất, vừa phản ánh sát diễn biến thực tế của thị trường đất đai tại địa phương. Theo kết quả điều tra, khảo sát trên địa bàn tỉnh nêu trên, việc quy định mức tối đa K = 3,5 và mức tối thiểu K = 0,75 như Tờ trình của UBND tỉnh là vừa bảo đảm cho UBND tỉnh điều hành linh hoạt, vừa phù hợp với thực tiễn địa phương.

**3. Kiến nghị:** Từ những căn cứ pháp lý, cơ sở thực tiễn và nguyên tắc nêu trên, Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị HĐND tỉnh: Thống nhất thông qua quy định mức tối đa, tối thiểu của hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường về giá đất trên địa bàn tỉnh Quảng Trị với mức tối đa K = 3,5 và mức tối thiểu K = 0,75 (so với mức giá đất quy định tại Nghị quyết số 12/2025/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Bảng giá đất áp dụng từ ngày 01/01/2026 trên địa bàn tỉnh) như đề nghị của UBND tỉnh. Trong quá trình triển khai thực hiện, quyết định hệ số điều chỉnh giá đất hàng năm, đề nghị UBND tỉnh:

- Chỉ đạo cơ quan chuyên môn thường xuyên cập nhật thông tin, theo dõi sát diễn biến thị trường bất động sản, bảo đảm việc xây dựng hệ số điều chỉnh giá đất hàng năm phản ánh khách quan, trung thực tình hình thị trường.

- Tăng cường chất lượng công tác điều tra, khảo sát, thu thập thông tin giá đất; nâng cao trách nhiệm của đơn vị tư vấn và cơ quan thẩm định trong việc xác định hệ số điều chỉnh giá đất.

- Trường hợp thị trường có biến động dẫn đến hệ số điều chỉnh vượt ngoài khung đã HĐND tỉnh ban hành, theo quy định của pháp luật và văn bản hướng dẫn hiện hành đề nghị UBND tỉnh kịp thời rà soát, trình Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi Bảng giá đất hoặc điều chỉnh mức tối đa, tối thiểu của hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường về giá đất trên địa bàn tỉnh bảo đảm phù hợp với thực tiễn, quy định của pháp luật và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

**IV. Bổ sung danh mục công trình, dự án thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Trị** (Tờ trình số 3119/TTr-UBND ngày 29/6/2026 của UBND tỉnh)

### 1. Căn cứ pháp lý, thẩm quyền

Theo quy định tại Điều 14, Điều 67, Điều 84, Điều 79, Điều 126 của Luật Đất đai năm 2024; Luật Đầu thầu năm 2023 và các văn bản hướng dẫn thi hành; khoản 5, điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025, việc UBND tỉnh trình

<sup>11</sup> Trong tổng số 5.319 tuyến đường được khảo sát, có đến 4.926 tuyến đường có hệ số K bằng 1,0; 313 tuyến đường có hệ số từ trên 1,0 đến 1,5; chỉ có 65 tuyến đường có hệ số lớn hơn 1,5 và chỉ có 01 tuyến đường có hệ số lớn hơn 3,0.

<sup>12</sup> 1 tuyến đường: Khu quy hoạch Thượng Đồng 6 - xã Bắc Trạch.

<sup>13</sup> 4 tuyến đường: Đường Thái Thuận - phường Đồng Hới; đường Quốc lộ 9 - phường Đông Hà, đường Hồ Chí Minh, xã Phong Nha, tuyến đường trụ sở UBND xã Lâm Trạch cũ đến giáp xã Liên Trạch cũ.

HĐND tỉnh thông qua bổ sung danh mục công trình, dự án thu hồi đất trên địa bàn tỉnh là đủ cơ sở pháp lý, đúng thẩm quyền quy định.

## **2. Nội dung và kiến nghị**

Tại kỳ họp này, UBND tỉnh trình thông qua danh mục 19 công trình, dự án thu hồi đất, với tổng diện tích đất đề nghị thu hồi là: 177,82 ha, trong đó: 11 công trình, dự án đầu tư công, 8 công trình, dự án đầu tư khác. Trong đó, có 2 dự án đầu tư công xây dựng trường nội trú liên cấp cần thiết phải triển khai ngay theo tinh thần chỉ đạo của Bộ Chính trị tại Thông báo số 81-TB/TW ngày 18/7/2025 về chủ trương đầu tư xây dựng trường học cho các xã biên giới đất liền; và 01 dự án tái định cư phục vụ GPMB Dự án Tuyến đường bộ ven biển (đoạn qua khu vực Cầu cửa Tùng và Cửa Việt) cần thiết cấp bách để đảm bảo tiến độ thực hiện và giải ngân vốn NSTW của dự án Đường ven Biển.

Qua thẩm tra, Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy: 19 dự án trong danh mục trình đảm bảo đủ cơ sở pháp lý, cơ sở thực tiễn và phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất đề nghị HĐND tỉnh thông qua theo đề nghị của UBND tỉnh, đồng thời có thêm một số ý kiến sau:

- Đối với 02 dự án xây dựng trường nội trú liên cấp (Trường Nội trú Tiểu học và Trung học cơ sở Kim Điền và Trường Nội trú Tiểu học và Trung học cơ sở La Lay): Thực hiện theo cơ chế đặc thù, được áp dụng trình tự, thủ tục dự án đầu tư công đặc biệt theo quy định tại các Nghị quyết số 140/NQ-CP ngày 28/5/2026; 298/NQ-CP ngày 26/9/2025 của Chính phủ và Thông báo kết luận số 81-TB/TW ngày 18/7/2025 của Bộ Chính trị về chủ trương đầu tư xây dựng trường học cho các xã biên giới. Hiện nay dự án mới thực hiện bước giới thiệu địa điểm, do yêu cầu về tiến độ gấp nên phải trình HĐND thông qua danh mục dự án thu hồi đất tại kỳ họp này. Trong phạm vi thu hồi đất thực hiện dự án có một số diện tích đất trồng lúa, đất rừng sản xuất và hiện trạng có một số hộ dân đang sinh sống trong khu vực xây dựng dự án. Vì vậy, trong quá trình triển khai thực hiện cần quan tâm bố trí tái định cư, bồi thường giải phóng mặt bằng; thực hiện chuyển đổi mục đích sử dụng rừng, chuyển đổi đất trồng lúa đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Cần nghiên cứu kỹ điều kiện địa hình, địa chất khu vực xây dựng để xây dựng quy hoạch tổng mặt bằng và thiết kế công trình phù hợp với điều kiện tự nhiên, hạn chế nguy cơ sạt lở, bảo đảm an toàn và hiệu quả sử dụng lâu dài.

- Đối với dự án Đầu tư xây dựng công trình khai thác, chế biến đá Dolomit và các khoáng sản đi kèm tại Khu vực Lèn Giang, xã Kim Phú: Diện tích đề nghị thu hồi là 134,45 ha, có hiện trạng đất bao gồm 01 quả núi tự nhiên và đất khác thuộc khu vực trồng rừng sản xuất của các hộ dân. Trong đó diện tích rừng sản xuất là 120,28 ha bao gồm rừng trồng và rừng tự nhiên trên núi đá. Việc thu hồi đất để thực hiện dự án phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn là cần thiết, tuy nhiên đây là dự án có quy mô sử dụng đất khá lớn, việc thực hiện dự án sẽ có tác động đáng kể đến môi trường tự nhiên cũng như đời sống, sinh kế của người dân trong khu vực gần dự án. Vì vậy, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo cơ quan chuyên môn và nhà đầu tư dự án tăng cường phối hợp, rà soát, xác định chính xác hiện trạng đất, rừng; thực hiện chuyển đổi mục đích sử dụng rừng, nhất là rừng tự nhiên theo đúng quy định; thực hiện đầy đủ trình tự, thủ tục về môi trường theo quy định của pháp luật trước khi triển khai thực hiện dự án. Xây dựng phương án khai thác, vận chuyển sản phẩm đảm bảo khả thi, hiệu quả về môi trường, hạn chế đến mức thấp nhất ảnh hưởng đến đời sống dân

sinh trong khu vực; nghiên cứu để lại vành đai tự nhiên quanh núi đá nhằm giảm thiểu ảnh hưởng đến môi trường, cảnh quan xung quanh.

- Đối với Dự án khai thác đất làm vật liệu san lấp tại mỏ Hải Lệ 1: Tại Quyết định số 679/QĐ-UBND ngày 10/4/2023 của UBND tỉnh Quảng Trị về chấp thuận chủ trương đầu tư và Quyết định số 1118/QĐ-UBND ngày 31/5/2023 của UBND tỉnh về cấp phép công suất khai thác có: Diện tích đất sử dụng là 48,2 ha; trữ lượng khai thác 2.712.522 m<sup>3</sup>, công suất khai thác 100.000 m<sup>3</sup>/năm; thời hạn khai thác 27 năm 02 tháng; tiến độ thực hiện chia làm 4 giai đoạn và kết thúc vào tháng 5/2050. Tuy nhiên, ngày 20/02/2025 UBND tỉnh Quảng Trị có Quyết định 386/QĐ-UBND điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản Mỏ đất Hải Lệ 1, công suất khai thác: 300.000 m<sup>3</sup>/năm; thời hạn khai thác đến ngày 22/7/2034. Do đó, quá trình triển khai thực hiện đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo cơ quan chuyên môn và nhà đầu tư thực hiện đầy đủ các quy định về giám sát đánh giá tác động môi trường của dự án; tuân thủ các quy định về thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng rừng; thực hiện việc hoàn thổ, phục hồi môi trường ngay sau khi kết thúc từng giai đoạn; tiến hành đóng cửa mỏ sau khi hoàn thành việc khai thác theo đúng quy định.

- Đối với các dự án khai thác mỏ đất, đá làm vật liệu xây dựng: Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo cơ quan chuyên môn và các địa phương, trong quá trình triển khai thực hiện dự án cần tăng cường công tác giám sát, thực hiện đúng theo phương án bảo vệ môi trường, đánh giá tác động môi trường được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; thực hiện nghiêm việc hoàn thổ, phục hồi môi trường sau khai thác. Các chủ đầu tư dự án tích cực phối hợp với chính quyền địa phương trong công tác GPMB, phương án đảm bảo thi công; phòng chống sạt lở sườn núi; thực hiện đầy đủ nghiêm túc các cam kết với chính quyền địa phương về hỗ trợ dân sinh, cơ sở hạ tầng, đường công vụ; hạn chế tối đa việc triển khai thực hiện dự án gây ô nhiễm môi trường, ô nhiễm tiếng ồn, ảnh hưởng đến việc đi lại, đời sống và sinh kế của người dân trong khu vực thực hiện dự án.

## **Phần 2. Các dự thảo nghị quyết**

Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh được phân công thẩm tra 02 dự thảo nghị quyết cá biệt và 01 nghị quyết quy phạm pháp luật, các nội dung thẩm tra đã nêu tại Báo cáo này, khi được Chủ tọa kỳ họp kết luận thống nhất đề nghị bổ sung vào nghị quyết của HĐND tỉnh.

Kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh./.

### **Nơi nhận:**

- TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- Đại biểu dự họp;
- Lưu: Ban KTNS, VT.

**TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH  
TRƯỞNG BAN**



**Nguyễn Đăng Ánh**